

Bản án số: 678/2017/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 10 - 2017

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ.

2. Ông Đỗ Văn Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị HV; Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T; Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn TH, xã ĐH, huyện HT, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị HV và anh Trần Văn T kết hôn với nhau vào năm 2012, trên cơ sở tìm hiểu tự

nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DH, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại thôn 1, xã DH, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng càng tăng và vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Nay, chị HV nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Trần Văn T; Về con chung: Chị Đặng Thị HV trình bày vợ chồng có một con chung tên Trần Bảo C sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012. Hiện nay con đang do chị HV nuôi. Khi ly hôn, chị HV đề nghị được tiếp tục nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chị HV không đề nghị Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Chị Đặng Thị HV trình bày vợ chồng có một số tài sản chung nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Về quan hệ hôn nhân: Thừa nhận với trình bày của nguyên đơn về thời gian và điều kiện kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Nay, chị HV xin ly hôn, anh T đồng ý; Về con chung: Thừa nhận với trình bày của chị HV về con chung. Khi ly hôn anh đồng ý để chị HV nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con để vợ chồng tự bàn bạc thống nhất với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Đồng ý với lời trình bày của chị HV, vợ chồng có một số tài sản chung nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Đặng Thị HV được ly hôn, giao cho chị HV được nuôi con. Chị HV phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Đơn đề nghị lựa chọn Tòa án giải quyết, chị Đặng Thị HV và anh Trần Văn T đều đề nghị Tòa án nhân dân

huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giải quyết vụ án. Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2010, quyền số 01/2010 của Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định chị HV và anh T kết hôn với nhau vào ngày ngày 14 tháng 12 năm 2010; Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng có một con chung tên Trần Bảo C sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012. Anh T làm nghề lái xe, chị HV làm công nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị HV và anh Trần Văn T được xác lập vào năm 2010 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh T nhiều lần, ban đầu anh T có mặt nhưng sau đó không có mặt. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử vụ án, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện anh T không muốn hòa giải và chỉ gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị HV là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xác định vợ chồng có một con chung tên Trần Bảo C sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012. Chị HV đề nghị được nuôi con và hiện nay chị HV đang trực tiếp nuôi con chung ổn định. Bản tự khai của anh T ngày 11 tháng 7 năm 2017 thể hiện anh đồng ý để cho chị HV nuôi con. Do vậy giao con cho chị HV trực tiếp nuôi là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị HV đề nghị để chị và anh T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Xác định vợ chồng có một số tài sản chung nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau. Anh T có đề nghị giải quyết về tài sản chung. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để trình bày cũng như Tòa án giải quyết việc anh có đề nghị giải quyết về tài sản nhưng anh T không có mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, mà tách ra giải quyết bằng một vụ việc riêng khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị HV phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị HV được ly hôn anh Trần Văn T.
2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị HV trực tiếp nuôi con chung tên Trần Bảo C sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012. Việc nuôi con được thực hiện cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị HV phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005574 ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Đặng Thị HV đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã ĐH;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn